

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**  
Bản án số: **65/2020/HS-ST**  
Ngày: 10 - 9 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Thị Ân

Ông Dương Công Túy

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:* Ông Nguyễn Trung Kiên -  
- Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 80/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2020/HSST-QĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với:

**1. Các bị cáo:**

1. **Nguyễn Hoàng H**, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp N, xã T1, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Dân tộc: Kinh .  
Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Hoàng T3 (Đã chết); và bà: Trần Thị M2, sinh năm 1966. Gia đình có 04 anh chị em. Bị cáo là con út và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/7/2011 bị TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2015.

Bị bắt và tạm giữ từ ngày 25/11/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh số 2168/CQĐT-PC02 ngày 03/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

**2. Huỳnh Văn H1**, sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 2, xã X, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Thợ xây. Trình độ học vấn: Lớp 02/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Huỳnh Văn Đ2, sinh năm 1959; và bà: La Thị E, sinh năm 1959. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 24/7/2013 bị TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/9/2005 bị TAND huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt và tạm giữ ngày 25/11/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh số 2169/CQĐT-PC02 ngày 03/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

**3. Nguyễn Anh T**, sinh năm 1984 tại tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp H2, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn M3 (Đã chết); và bà: Hoàng Thị Thái H8, sinh năm 1951. Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ hai, đã có vợ tên Ka R và 01 con tên Nguyễn Hoàng L3, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/8/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 12/3/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2013.

- Ngày 21/7/2005 bị Chủ tịch UBND huyện Tr, tỉnh Đồng Nai đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng.

Đầu thú và bị tạm giữ ngày 29/11/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh số 2170/CQĐT-PC02 ngày 03/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

**4. Nguyễn Thị Tường V**, sinh năm 1984 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: ấp A, xã Tr1, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn B3, sinh năm 1959; và bà: Bùi Thị Tr2, sinh năm 1959. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba, có chồng là: Trần H9 (Đã chết), có 01 con tên Nguyễn Thị Thanh Tr4, sinh năm 2004.

Tiền án: Ngày 24/7/2013 bị TAND huyện Trảng Bom xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù 08/10/2018

Tiền sự: Không.

Đầu thú và bị tạm giữ ngày 26/11/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh số 2167/CQĐT-PC02 ngày 03/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

**2. Người bị hại:**

2.1. Bà Guo Ai H7, sinh năm: 1954. (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tỉnh Hắc Long Giang, Trung Quốc.

2.2. Ông Wang Zhi M, sinh năm: 1959. (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tỉnh Hắc Long Giang, Trung Quốc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 22/11/2019, Nguyễn Hoàng H cùng Nguyễn Thị Tường V, Nguyễn Anh T và Huỳnh Văn H1 cùng nhau uống cà phê tại quán cà phê tại ấp H3, xã H4, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, H đã rủ V cùng nhau đi tìm người có tài sản để chiếm đoạt thì V đồng ý. H mang theo 01 đèn pin bằng kim loại, màu đen, dài 50 cm rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, gắn biển số: 60B8.485.91 chở V ngồi phía sau lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng từ xã H4 đến xã T1, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Khi đến trạm dừng chân bờ hoang thuộc ấp H3, xã H4, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, H và V phát hiện 01 nhóm người người quốc tịch Trung Quốc gồm: bà Guo Ai H7, ông Wang Zhi M, Huang Jian P, ông Sun Y, ông Liu Ti Q và ông Huang Li Y đang ngồi nấu ăn nên H dừng xe lại rồi cả hai cùng vào tiếp cận nhóm người nói trên. V vào bắt chuyện với 01 người phụ nữ còn H đi vòng tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. Lúc này, H phát hiện 01 điện thoại di động, dòng điện thoại cảm ứng, không rõ nhãn hiệu, gắn phía trước đầu xe đạp của bà Guo Ai H7, sinh năm: 1954 thường trú tại tỉnh Hắc Long Giang, Trung Quốc, H liền đi đến nhanh chóng chiếm đoạt chiếc điện thoại nói trên thì bị bà Guo Ai H7 truy hô và giữ H lại, H ném chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được về phía V để V cất giữ nhưng khi V chuẩn bị lấy chiếc điện thoại thì bị bà Guo Ai H7 giữ lại. Lúc này, bà H6 đến lấy chiếc điện thoại thì H bỏ chạy về vị trí xe mô tô rồi lấy đèn Pin ra để đe dọa, uy hiếp nhóm người Trung Quốc rồi chở V tẩu thoát. Sau đó, H chở V quay lại quán cà phê nơi T và H1 đang ngồi kể lại cho cả hai nghe việc vừa cướp giật điện thoại nhưng không được rồi H rủ T, H2, V tiếp tục quay lại chỗ nhóm người Trung Quốc để chiếm đoạt tài sản thì tất cả đều đồng ý. Do không đủ xe nên H chở T, H1 đi, còn V ở lại ngồi đợi.

H điều khiển xe mô tô chở T, H1 ngồi phía sau đến trạm dừng chân nơi H và V chiếm đoạt chiếc điện thoại của nhóm người Trung Quốc trước đó. Khi gần đến nơi, H, T, H1 lấy mỗi người 01 khúc cây dài khoảng 50 cm, đường kính khoảng 3cm, dùng làm hung khí, H còn cầm thêm 01 đèn Pin cùng đi đến vị trí nhóm người Trung Quốc rồi đe dọa, uy hiếp nhóm người này. T dùng khúc cây đánh vào tay bà Guo Ai H7 để uy hiếp tinh thần, vì sợ hãi nên nhóm người Trung Quốc không dám chống cự và lùi lại phía sau. Lúc này, H1 chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 6 plus, màu hồng, để trong túi xách treo trước cổ xe đạp của ông Wang Zhi M, sinh năm: 1959 thường trú tại tỉnh Hắc Long Giang, Trung Quốc (khách đi du lịch tại Việt Nam). Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại nói trên, H, T, H1 lên xe bỏ đi rồi cả ba cùng mang chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được đến tiệm điện thoại của anh Phạm Hoàng K, sinh năm: 1988, tại ấp A, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai bán được 800.000 đồng rồi cùng nhau mua ma túy sử dụng.

Đến ngày 25/11/2019, Nguyễn Hoàng H, Huỳnh Văn H1 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom bắt giữ; Nguyễn Thị Tường V và Nguyễn Anh T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị Tường V, Huỳnh Văn H1 và Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 1522/STC-HĐĐGTSTTHS ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Đồng Nai kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu hồng đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 22/11/2019 là 2.500.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu của của bà Guo Ai H7 do không thu hồi được tài sản, không rõ tình trạng sử dụng của tài sản tại thời điểm bị mất nên không có cơ sở thẩm định giá.

\* Vật chứng của vụ án:

- 01 đèn Pin bằng kim loại, màu đen, dài 50cm, có răng cưa hình rãnh xoắn.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 6 Plus, màu hồng, số Imel: 355722070136015.

Đối với 03 khúc cây mà các bị can Nguyễn Hoàng H, Huỳnh Văn H1 và Nguyễn Anh T dùng làm hung khí để thực hiện hành vi cướp tài sản, sau khi gây án cả ba đã bỏ lại tại hiện trường. Công an xã H4, huyện Tr đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 1007/CT-VKS-P2 ngày 07/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng H và đồng phạm về tội “Cướp tài sản” theo các điểm d, h khoản 2 Điều 168, tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 và tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt, do trong quá trình điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được địa chỉ của người bị hại, do đó, việc xét xử vắng mặt người bị hại là phù hợp. Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Huỳnh Văn H1 về tội “Cướp tài sản” theo các điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tường V về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171

và tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần áp dụng mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Hoàng H đóng vai trò là người khởi xướng và tích cực thực hiện hành vi cướp giết và cướp tài sản. Bị cáo Huỳnh Văn H1 là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Anh T là người cùng thực hiện hành vi cướp tài sản. Bị cáo Nguyễn Thị Tường V tham gia cướp giết tài sản và đã có hành vi không tố giác tội phạm đối với việc các bị cáo khác thực hiện hành vi cướp tài sản, thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H mức án từ 08 đến 10 năm tù về tội Cướp tài sản; từ 02 đến 03 năm tù về tội Cướp giết tài sản; Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H1 từ 10 đến 12 năm tù về tội Cướp tài sản; Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 07 đến 09 năm tù về tội Cướp tài sản; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tường V từ 02 đến 03 năm tù về tội Cướp giết tài sản và 01 đến 02 năm tù về tội Không tố giác tội phạm. Áp dụng tổng hợp hình phạt chung theo quy định đối với các bị cáo H và V.

Về xử lý vật chứng giữ nguyên quan điểm theo Cáo trạng. Đối với biển số xe 60B8- 485.91 và xe mô tô có số khung RMNDCB8MN9H002707, số máy: VZS139FMB-006707 mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do có liên quan đến vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra vào tháng 8/2019 tại xã Tr1, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã chuyển chiếc xe mô tô có số máy số khung nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền. Đối với anh Phạm Hoàng K khi mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, loại 6 Plus không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không phạm tội. Đồng thời anh K cũng không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với việc vắng mặt của người bị hại tại phiên tòa, hiện nay ông Wang Zhi M và bà Guo Ai H7 đã về Trung Quốc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã có Công văn gửi Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam đề nghị hỗ trợ làm việc với các bị hại xác định giá trị của chiếc điện thoại của bà Guo Ai H7 cũng như vấn đề yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án nhưng chưa có kết quả, địa chỉ của người bị hại không rõ ràng, do đó, không thể tiến hành tổng đạt hoặc triệu tập tham gia phiên tòa (Bút lục số 304). Do đó, việc tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người bị hại ông Wang Zhi M và bà Guo Ai H7 là phù hợp.

[2] Xét hành vi và vai trò của các bị cáo thực hiện trong vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 22/11/2019, tại trạm dừng chân bỏ hoang thuộc ấp H3, xã H4, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hoàng H cùng Nguyễn Thị Tường V đã có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động (dòng điện thoại cảm ứng, không rõ nhãn hiệu) của bà Guo Ai H7 (Quốc tịch: Trung Quốc) nhưng bị bà Guo Ai H7 phát hiện giữ lại nên H không chiếm đoạt được tài sản. Sau đó, H chở V đến chỗ Huỳnh Văn H1 và Nguyễn Anh T rủ cả bọn quay lại cướp tài sản thì tất cả đồng ý. Do không đủ xe nên H chở T, H1 đi, còn V ở lại ngồi đợi. Khi đến nơi, H sử dụng 01 khúc cây và 01 đèn pin, H1 cầm 01 khúc cây đe dọa uy hiếp tinh thần T dùng khúc cây đánh vào tay bà Guo Ai H7 rồi chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 6 plus, màu hồng của ông Wang Zhi M trị giá 2.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng H đã phạm vào các tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn H1 đã phạm vào tội “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm vào tội “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Tường V đã phạm vào các tội “Cướp giật tài sản” và “Không tố giác tội phạm”. Tội phạm và

hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến danh dự quốc gia dưới con mắt của người nước ngoài.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm có tính chất giản đơn. Bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu. Trong đó, bị cáo Nguyễn Hoàng H đóng vai trò là người khởi xướng và tích cực thực hiện hành vi cướp giật và cướp tài sản. Bị cáo Huỳnh Văn H1 là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản, dùng khúc cây đánh vào tay người bị hại để uy hiếp, phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Anh T là người cùng thực hiện hành vi cướp tài sản. Bị cáo Nguyễn Thị Tường V tham gia cướp giật tài sản và biết các bị cáo khác có hành vi cướp tài sản, nhưng không tố giác tội phạm, thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Tuy nhiên, xét các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo T và bị cáo V có con còn nhỏ, 02 bị cáo H và V phạm tội cướp giật tài sản nhưng chưa đạt là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, chiếu cố cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Hiện nay, người bị hại ông Wang Zhi M và bà Guo Ai H7 đã về lại Trung Quốc. Quá trình điều tra đã có Công văn gửi Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam đề nghị hỗ trợ làm việc với các bị hại xác định giá trị của chiếc điện thoại của bà Guo Ai H7 cũng như vấn đề yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án, nhưng chưa có kết quả. Do đó, không xem xét trong vụ án, mà cần tách ra, dành quyền khởi kiện cho ông Wang Zhi M và bà Guo Ai H7 đối với các bị cáo (trong trường hợp nếu ông M, bà H7 có yêu cầu) bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 6 Plus, màu hồng, số Imei: 355722070136015 là tài sản của ông Wang Zhi M bị chiếm đoạt, do đó, cần trả lại cho ông Wang Zhi M.



- Đối với vật chứng gồm: 01 đèn Pin bằng kim loại, màu đen, dài 50 cm, có răng cưa hình rãnh xoắn là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 khúc cây mà các bị can Nguyễn Hoàng H, Huỳnh Văn H1 và Nguyễn Anh T dùng làm hung khí để thực hiện hành vi cướp tài sản, sau khi gây án cả ba đã bỏ lại tại hiện trường. Công an xã H4, huyện Trảng Bom đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên không xử lý.

- Đối với biển số xe 60B8- 485.91 và xe mô tô có số khung RMNDCB8MN9H002707, số máy: VZS139FMB-006707 mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do có liên quan đến vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra vào tháng 8/2019 tại xã Tr1, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã chuyển chiếc xe mô tô có số máy số khung nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với anh Phạm Hoàng K khi mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, loại 6 Plus không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không phạm tội. Đồng thời anh K cũng không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “Cướp tài sản” và “Cướp giết tài sản”; các bị cáo Huỳnh Văn H1 và Nguyễn Anh T phạm tội “Cướp tài sản”; bị cáo Nguyễn Thị Tường V phạm tội “Cướp giết tài sản” và “Không tố giác tội phạm”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Áp dụng thêm Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo H đối với tội “Cướp giết tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H: **11 (Mười một) năm tù** về tội “Cướp tài sản” và **01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Cướp giết tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2019.

Căn cứ các điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H1: **10 (Mười) năm tù** về tội “Cướp tài sản”.  
Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2019.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T: **09 (Chín) năm tù** về tội “Cướp tài sản”.  
Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 171, khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Áp dụng thêm Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo V đối với tội “Cướp giật tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tường V: **01 (Một) năm tù** về tội “Cướp giật tài sản” và **01 (Một) năm tù** về tội “Không tố giác tội phạm”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **02 (Hai) năm tù**.  
Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Giành quyền khởi kiện cho ông Wang Zhi M và bà Guo Ai H7 nếu sau này có yêu cầu bồi thường sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho ông Wang Zhi M 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 6S Plus, màu hồng, số Imei: 355722070136015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đèn pin bằng kim loại, màu đen, dài 50 cm, có răng cưa hình rãnh xoắn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai)

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định. Riêng những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Các bị cáo - Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1)
- Lưu hồ sơ (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Trần Thanh Tùng**